



# Bài 4 Lập trình hướng đối tượng Lớp và đối tượng

#### MỤC TIÊU



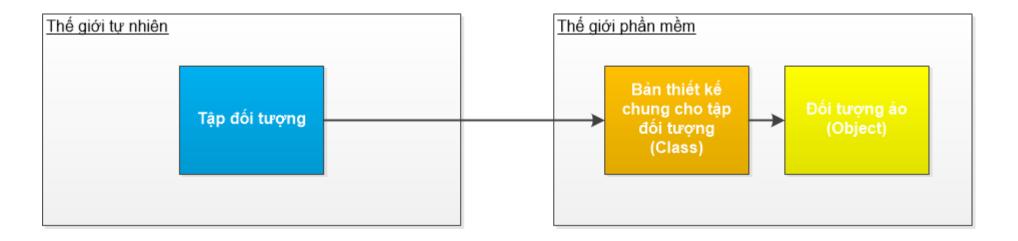
- Lập trình hướng đối tượng: Đóng gói, Kế thừa, đa hình, trừu tượng
- Giới thiệu lớp và đối tượng
- Các thành phần của lớp: Instance Variable, Constructor, Method
- Bổ từ truy cập (Access Modifier): private, protected, public, default
- Đối tượng và gọi phương thức của đối tượng
- Nap chong (Overloading)

#### Lập trình hướng đối tượng





- Lập trình hướng đối tượng Object-Oriented Programming (OOP): là nghệ thuật quan sát các đối tượng trong tự nhiên rồi cố gắng nắm bắt những hành động cùng đặc điểm của chúng và biểu diễn dưới dạng đối tượng ảo trong ngôn ngữ lập trình
- Đối tượng:
  - Đặc điểm: đặc điểm mô tả đối tượng
  - · Hành vi: hành vi (hành động) của đối tượng
- **Ưu điểm**: Dễ quản lý code, dễ mở rộng, tiết kiệm tài nguyên, bảo mật cao, tái sử dụng cao...



#### Đặc tính lập trình hướng đối tượng







- Che dấu những tính chất xử lý bên trong của đối tượng
- Không thể tác động trực tiếp làm thay đổi trạng thái của đối tượng mà phải thông qua các phương thức public
- Không biết luồng xử lý logic bên trong đối tượng

Inheritance

- Cho phép kế thừa lại những tính năng (đặc điểm và hành vi) của đối tượng khác
- Tránh dư thừa code

**Polymorphisn** 

- Một thông điệp được các đối tượng khác nhau hiểu và thể hiện khác nhau
- Overloading và Overriding

**Abstraction** 

• Trừu tượng hóa định nghĩa lên những hành động, tính chất của loại đối tượng

#### Lớp và các thành phần của lớp



- Field/Attribute/Instance Variable
   AccessModifier DataType VariableName
- Constructor
   public ClassName(Parameters){
   Initialize values for instance variables
- Method
   AccessModifier ReturnDataType MethodName(Parameters){
   Block Statement;
- Parameter
  - **DataType ParameterName**
- Access Modifier: Bổ từ truy cập xác định phạm vi truy cập
- Quy tắc đặt tên:
  - Tên biến: giống quy tắc đặt tên biến nhưng bắt đầu là ký tự viết hoa
  - Tên phương thức: giống tên biến

Fields/Attributes/Instance Variables Đặc điểm chung của tập đối tượng **Constructors** Hàm tạo - Khởi tạo đối tượng Methods - Hành vi của tập đối tượng **Getter/Setter methods** 

#### Bổ từ truy cập – Access Modifier





public: có thể truy cập ở mọi nơi

protected: có thể truy cập trong cùng package và có hỗ trợ kế thừa

private: chỉ có thể truy cập trong cùng lớp

default: có thể truy cập trong cùng package và không hỗ trợ kế thừa

#### Bổ từ truy cập – Access Modifier





Access Modifier	Trong lớp	Trong Package	Ngoài Package với lớp con kế thừa	Ngoài Package với các lớp không kế thừa
public	Có	Có	Có	Có
protected	Có	Có	Có	Không
private	Có	Không	Không	Không
default	Có	Có	Không	Không

#### Đối tượng và gọi phương thức của đối tượng





Khởi tạo đối tượng từ Constructor của lớp

ClassName objectName = new ContructorOfClass(Arguments)

• Gọi phương thức của đối tượng: sử dụng toán tử chấm "."

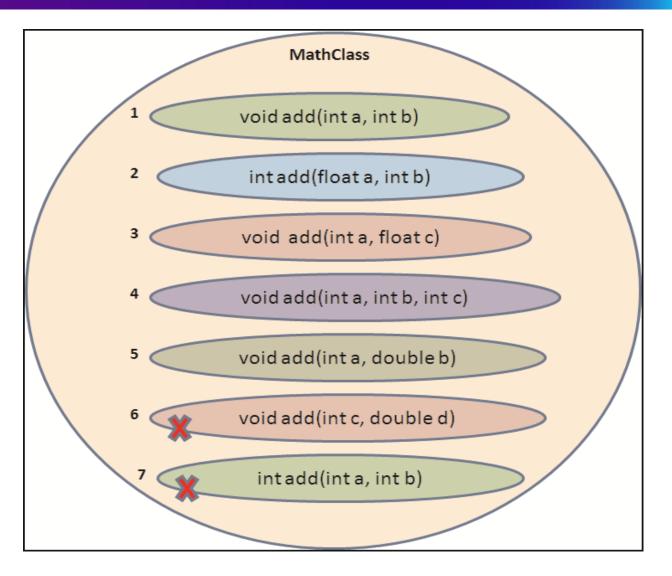
objectName.methodName(Arguments)

- Phân biệt tham số Parameter và đối số argument
  - Parameter: Tham số được định nghĩa khi khai báo phương thức của lớp
  - Argument: Giá trị truyền vào khi gọi phương thức
- Argument phân biệt truyền tham trị và tham chiếu
  - Tham trị:
    - Truyền giá trị của biến (giá trị biến được lưu ở địa chỉ ô nhớ).
    - Dùng khi truyền các biến được khai báo kiểu dữ liệu nguyên thủy: byte, short, int, long, float, double, boolean, char.
  - Tham chiếu:
    - Truyền địa chỉ ô nhớ của biến (ô nhớ lưu trữ địa chỉ tham khảo tham chiếu đến ô nhớ lưu trữ giá trị)
    - Dùng khi truyền các biến là các đối tượng

#### Nap chồng - Overloading



- Nạp chồng là các phương thức có cùng tên nhưng khác nhau:
  - Số lượng tham số
  - Thứ tự tham số
  - Kiểu dữ liệu tham số





### HỞI ĐÁP





## TRẢI NGHIỆM THỰC HÀNH







#### HỆ THỐNG ĐÀO TẠO CNTT QUỐC TẾ BACHKHOA - APTECH



#### TRÂN TRONG CẨM ƠN!



238 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội



0968.27.6996



tuyensinh@bachkhoa-aptech.edu.vn



www.bachkhoa-aptech.edu.vn